

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch ưu tiên hỗ trợ sản phẩm nông lâm thủy sản nhằm thúc đẩy xuất khẩu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030;

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 13/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Chương trình hành động số 154-CTr/TU ngày 21/11/2022 của ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1363/KH-UBND ngày 04/4/2022 của Ủy ban nhân dân

tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch ưu tiên hỗ trợ sản phẩm nông lâm thủy sản nhằm thúc đẩy xuất khẩu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Thực hiện Thông báo số 654-TB/TU ngày 20/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 22/TTr-SNNPTNT ngày 29/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch ưu tiên hỗ trợ sản phẩm nông lâm thủy sản nhằm thúc đẩy xuất khẩu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Bổ sung nội dung vào mục tiêu cụ thể tại khoản 2 mục II phần B của Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND, như sau:

- Mục tiêu đến năm 2025: Lựa chọn, ưu tiên phát triển gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ đối với một số sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu, đặc thù của tỉnh để hướng đến xuất khẩu, phân đầu có ít nhất 01 sản phẩm được xuất khẩu, nhất là các sản phẩm từ cây Nho.

- Đến năm 2030: Có ít nhất 03 sản phẩm nông nghiệp đặc thù của tỉnh được xuất khẩu.

2. Điều chỉnh, bổ sung sản phẩm ưu tiên hỗ trợ phục vụ xuất khẩu đến năm 2025, trong đó có 02 sản phẩm đặc thù của tỉnh cụ thể: Sản phẩm Nho, Táo vào danh mục sản phẩm ưu tiên hỗ trợ phục vụ xuất khẩu giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND (theo Phụ lục đính kèm).

3. Sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 3 mục III phần B của Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND, như sau:

- Tại điểm 3.8 (Vận hành, phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh) và tại điểm 3.12 (Tổ chức hội chợ các sản phẩm nông sản trong “Lễ hội” tại Ninh Thuận...): điều chỉnh cơ quan chủ trì từ “Sở Công Thương” thành “Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh”.

- Tại điểm 3.13 (Kết nối các doanh nghiệp tham gia các Hội nghị giao thương và các Chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước...): bổ sung

cơ quan đồng chủ trì là “Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh”.

4. Bổ sung nội dung vào khoản 2 mục IV phần B của Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND, như sau:

Nghiên cứu, lựa chọn, có kế hoạch, phương án tập trung ưu tiên đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất để phấn đấu đến năm 2025 tiến hành xuất khẩu đối với một số sản phẩm nông nghiệp của tỉnh, nhất là sản phẩm từ Nho, Táo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 1 theo đúng quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các nội dung khác tại Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch ưu tiên hỗ trợ sản phẩm nông lâm thủy sản nhằm thúc đẩy xuất khẩu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận không điều chỉnh tại Quyết định này, vẫn giữ nguyên tiếp tục thực hiện.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Xúc tiến đầu tư, TM&DL;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, TCD, VXVN, KTTH;
- Lưu: VT. HC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Minh Hoàng

**BỔ SUNG DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN ƯU TIÊN, HỖ TRỢ
XUẤT KHẨU ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Sản phẩm ưu tiên	Giai đoạn 2022-2025		Năm 2030		Sản phẩm xuất khẩu	Đơn vị tham gia, phối hợp xuất khẩu	Định hướng thị trường xuất khẩu	Ghi chú (địa bàn sản xuất)
		Qui mô (ha/tấn)	Phục vụ xuất khẩu (tấn)	Qui mô (ha/tấn)	Phục vụ xuất khẩu (tấn)				
1	Sản phẩm Nho	1.300 ha, 40.000 tấn/năm (sản phẩm tươi)	0,5-1 tấn (sản phẩm từ Nho)	2.000 ha, 72.000 tấn/năm (sản phẩm tươi)	300 ha, 8.000 tấn (sản phẩm từ Nho)	Sản phẩm nho tươi/chế biến	Cty TNHH xuất khẩu Chuối Minh Châu, Cty CP Năng và Gió và đơn vị có liên quan	Nga, Ucraina, Mông Cổ, Trung Quốc, ASIAN	TP. Phan Rang - Tháp Chàm, huyện: Ninh Hải, Ninh Phước, Ninh Sơn, Thuận Nam
2	Sản phẩm Táo	1.000 ha, 43.000 tấn/năm (sản phẩm tươi)	0,5-1 tấn (sản phẩm từ Táo)	1.200 ha, 54.000 tấn/năm (sản phẩm tươi)	200 ha, 12.000 tấn (sản phẩm từ Táo)	Sản phẩm táo tươi/chế biến	Cty TNHH xuất khẩu Chuối Minh Châu, Cty CP Năng và Gió; Cơ sở Năm Tấn, Cty TNHH SXTM Thái Thuận và đơn vị có liên quan	Nga, Ucraina, Mông Cổ, Trung Quốc, ASIAN	TP. Phan Rang - Tháp Chàm, huyện: Ninh Hải, Ninh Phước, Ninh Sơn, Thuận Nam